

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/DS-ST
Ngày 14 – 4 – 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hàng Bích Trâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Sỹ Hùng

Ông Nguyễn Hoàng Dân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2021/TLST-DS, ngày 03 tháng 02 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: NHTMCPKL; địa chỉ: Số 40-42-44, đường PHT, phường VTV, Tp.RG, tỉnh KG.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Huỳnh Bé L, chức vụ: Phó phòng KHCN của NHTMCPKL; địa chỉ: Số 26-28, đường PNH, phường 4, thành phố CM, tỉnh CM (theo văn bản ủy quyền số: 55/UQ-CNCM.21, ngày 26/01/2021 (Có mặt).

Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Bà Lê Mộng N, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm 1, phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/01/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, anh Huỳnh Bé Lành là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Lê Văn T và bà Lê Mộng N là vợ chồng. Vào ngày 19/02/2020, ông bà và NHTMCPKL (gọi tắt là NH) có ký Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A995051/HĐTD-CC vay số tiền 20.000.000 đồng và Hợp đồng tín dụng kiêm hợp

đồng cầm cố số A995056/HĐTD-CC để vay số tiền 20.000.000 đồng, tổng cộng hai khoản vay là 40.000.000 đồng. NH đã giải ngân vào ngày 20/02/2020, thời hạn vay 180 ngày, ngày đến hạn thanh toán cuối cùng là ngày 18/8/2020, lãi suất trong hạn 16%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn, hình thức thanh toán lãi và vốn vay được trả góp hàng ngày. Khi vay, ông T và bà N có cầm cố tài sản là 01 xe mô tô hiệu HONDA - AIRBLADE, biển số 69C1-228.29 theo giấy chứng nhận đăng ký số 023149 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 08/3/2017 có số khung F1804Y743576, số máy JF18E5349983 đứng tên Lê Văn T.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T và bà N đã thanh toán được 60 ngày với số tiền 14.385.240 đồng, còn nợ lại 120 ngày chưa thanh toán. Nay NH yêu cầu ông T, bà N thanh toán cho NH tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/4/2021) là 33.273.260 đồng, trong đó nợ vốn gốc là 26.666.667 đồng, nợ lãi 6.606.539 đồng (lãi trong hạn và quá hạn). Đồng thời, NH yêu cầu ông T cùng bà N tiếp tục trả khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ và tiếp tục duy trì hợp đồng cầm cố để đảm bảo cho NH thu hồi nợ.

Đối với ông T và bà N, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông, bà vẫn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, ông Lê Văn T và bà Lê Mộng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T, bà N vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn T hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Xét nội dung tranh chấp thấy rằng, các hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A995051/HĐTD-CC và A995056/HĐTD-CC cùng ngày 19/02/2020 giữa ông Lê Văn T và bà Lê Mộng N với NH được thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T và bà N không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng nên NH khởi kiện yêu cầu ông T, bà N thanh toán nợ là có cơ sở.

Mặc dù, ông T và bà N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, ông T cùng bà N cũng không đến Tòa, không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của NH nhưng với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của người đại diện hợp pháp của NH tại phiên tòa thể hiện việc ông T, bà N có nợ NH đến nay chưa trả là thực tế có xảy ra và hiện còn nợ NH các khoản với số tiền là 33.273.260 đồng, trong đó nợ vốn gốc là 26.666.667 đồng, nợ lãi 6.606.539 đồng (lãi trong hạn và quá hạn). Do đó, ông T cùng bà N phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ trên cho NH cùng lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

[3] Đối với việc cầm cố tài sản, khi vay ông T, bà N có ký hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số A995051/HĐTD-CC ngày 19/02/2020, tài sản cầm cố gồm: 01 xe mô tô hiệu HONDA - AIRBLADE, biển số 69C1-228.29 theo giấy chứng nhận đăng ký số 023149 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 08/3/2017 có số khung F1804Y743576, số máy JF18E5349983 đứng tên Lê Văn T. Xét hợp đồng cầm cố trên được thực hiện đúng quy định pháp luật, hợp pháp nên theo yêu cầu của NH tiếp tục duy trì hợp đồng trên để đảm bảo cho việc NH thu hồi nợ là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông T và bà N phải chịu theo quy định. Ngân hàng không phải chịu, số tiền tạm ứng án phí đã nộp được trả lại toàn bộ cho NH.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ vào các Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của NHTMCPKL. Buộc ông Lê Văn T và bà Lê Mộng N thanh toán cho NHTMCPKL các khoản tính đến ngày 14/4/2021 với tổng số tiền là 33.273.260 đồng. Trong đó, vốn gốc là 26.666.667 đồng, nợ lãi là 6.606.539 đồng.

Tiếp tục duy trì hợp đồng tín dụng kèm cầm cố số A995051/HĐTD-CC ngày 19/02/2020 giữa NHTMCPKL với ông Lê Văn T và bà Lê Mộng N, tài sản là một xe mô tô hiệu HONDA - AIRBLADE, biển số 69C1-228.2 theo giấy chứng nhận đăng ký số 023149 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 08/3/2017 có số khung F1804Y743576, số máy JF18E5349983 do ông Lê Văn T đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe để đảm bảo cho NH thu hồi nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông T và bà N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của NH cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho NH cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của NH cho vay.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Lê Văn T và bà Lê Mộng N phải chịu số tiền 1.663.600 đồng (chưa nộp).

NHTMCPKL không phải chịu. Ngày 02/02/2021, NH đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 791.000 đồng theo biên lai số 0000588 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được trả lại toàn bộ cho NH.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDTPCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hàng Bích Trâm